

Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng

Điều kiện cần và đủ cho công cuộc cải cách

PGS. TS Đặng Thái Hùng*

Cải cách hệ thống kế toán dành cho các tổ chức tín dụng - Yêu cầu bức thiết

Thực tiễn quá trình đổi mới kinh tế ở nước ta trong những năm qua đã chứng minh việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về kế toán nói chung và cụ thể hoá từng lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực ngân hàng (đặc biệt là các tổ chức tín dụng - TCTD) là vấn đề bức thiết để tạo dựng hành lang pháp lý cho hoạt động kế toán, đồng thời cũng là đòi hỏi của quá trình hội nhập quốc tế và khu vực.

Việc cải cách hệ thống kế toán các TCTD đang được các cơ quan nhà nước được đặt ra cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, bởi lẽ:

Một là, hệ thống khuôn khổ pháp luật về kế toán (Luật Kế toán, các Nghị định hướng dẫn Luật Kế toán,...) đã được ban hành và Luật các TCTD cũng đã được sửa đổi, bổ sung, đòi hỏi hệ thống kế toán các TCTD phải được quản lý thống nhất theo khuôn khổ pháp luật về kế toán. Luật Kế toán đã khẳng định: “Để thống nhất quản lý kế toán, bảo đảm kế toán là công cụ quản lý, giám sát chặt chẽ, có hiệu quả mọi hoạt động kinh tế - tài chính, cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực, kịp thời, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu tổ chức,

Do đặc thù hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD) là kinh doanh trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ, lĩnh vực nhạy cảm, phản ứng nhanh nhạy với diễn biến của thị trường, hệ thống kế toán TCTD cũng đòi hỏi phải được đổi mới để vừa thích ứng với điều kiện của thị trường và vừa đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ quản lý của Nhà nước và quản trị doanh nghiệp.

quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân”. Cũng tại Luật Kế toán (Điều 2, Khoản 1, Mục C) quy định về phạm vi điều chỉnh như sau: “Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam”. Như vậy, lĩnh vực ngân hàng nói chung và hệ thống các TCTD cũng thuộc đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Luật Kế toán. Đây chính là cơ sở pháp lý quan trọng để thống nhất quản lý công tác kế toán (bao gồm cả khâu quản lý, hoạch định chính sách - chế độ, chỉ đạo, kiểm tra,...).

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD đã quy định rõ: “Thu, chi tài chính, năm tài chính, hạch toán của tổ chức tín dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê”.

Hai là, theo thông lệ quốc tế, các quy định về kế toán được thể chế hoá theo ba mức độ: Cấp độ 1 là những quy định kế toán được

Luật hoá; Cấp độ 2 là những quy định kế toán được chuẩn mực hoá (trong các chuẩn mực kế toán); Cấp độ 3 là những quy định kế toán được cụ thể hoá thành các chế độ, hướng dẫn kế toán. Trên thực tế, hệ thống pháp luật về kế toán doanh nghiệp của Việt Nam hiện nay cũng đã hình thành ba cấp pháp lý sau:

Cấp thứ nhất là Luật Kế toán và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, (trong đó, Nghị định số 129/2004/NĐ/CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kế toán đã được ban hành ngày 31/05/2004;

Cấp thứ hai là hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. Năm 2000, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký quyết định về việc ban hành và công bố áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán (CMKT) Việt Nam; Từ năm 2001 đến nay, Bộ Tài chính đã ban hành và công bố 26 CMKT Việt Nam (trong đó, đặc biệt có CMKT số 22 – “Thông tin bổ sung BCTC của các ngân hàng

**Bộ Tài chính*

và tổ chức tài chính tương tự”). Hệ thống CMKT Việt Nam đã được ban hành, công bố chính là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp SXKD nói chung và các TCTD nói riêng tổ chức công tác kế toán, hơn nữa cũng giúp cho công tác kiểm tra, kiểm toán có cơ sở để khẳng định khi đưa ra nhận xét “đúng”, “sai”.

Cấp thứ ba là chế độ, hướng dẫn kế toán cụ thể. Chế độ, hướng dẫn kế toán cụ thể là những quy định cụ thể để thực hiện công việc kế toán của doanh nghiệp, bao gồm các quy định về chứng từ kế toán, Sổ kế toán, Tài khoản kế toán, BCTC.

Ba là, do yêu cầu của hội nhập kinh tế với khu vực và quốc tế, hệ thống kế toán các TCTD phải hội nhập với quốc tế và khu vực, vì vậy, hệ thống kế toán phải được đổi mới và hoàn thiện phù hợp với các nguyên tắc, thông lệ, chuẩn mực kế toán.

Thực trạng của hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng

Từ trước đến nay, cơ quan ban hành các bộ phận cấu thành của hệ thống kế toán TCTD vẫn là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên, có sự khác nhau ở giai đoạn trước và sau khi Luật Kế toán có hiệu lực. Trước khi Luật Kế toán có hiệu lực (trước 01/01/2004), Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền nghiên cứu, xây dựng và ban hành. Còn sau ngày 01/01/2004, Ngân hàng Nhà nước tổ chức nghiên cứu, xây dựng nhưng chỉ được ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính. Các bộ phận cấu thành của hệ thống kế toán TCTD được ban hành rải rác ở

nhiều văn bản và qua nhiều giai đoạn khác nhau nên không được hệ thống hoá thành một hệ thống chế độ đầy đủ, đồng bộ. Bên cạnh đó, hệ thống kế toán TCTD chưa cập nhật một cách đầy đủ, toàn diện và thống nhất các nguyên tắc, phương pháp chung được quy định trong khuôn khổ pháp lý về kế toán mới (trong Luật Kế toán và các CMKT).

Thực trạng này thể hiện trong từng bộ phận cấu thành của hệ thống kế toán TCTD: *Chế độ chứng từ kế toán áp dụng cho các TCTD*, (được ban hành theo Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN, ngày 12/12/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận) mới chỉ bao gồm những quy định pháp lý về chứng từ như lập, luân chuyển, bảo quản, lưu trữ chứng từ,... mà không quy định mẫu biểu và nội dung chi tiết của chứng từ kế toán. Các mẫu biểu chứng từ kế toán đặc thù được ban hành ở nhiều văn bản khác nhau và do nhiều Vụ (thuộc Ngân hàng Nhà nước) ban hành. Điều này gây khó khăn cho việc tổ chức triển khai thực hiện của các TCTD cũng như việc kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Các biểu mẫu chứng từ được ban hành kèm theo với các văn bản khác, nằm rải rác ở rất nhiều văn bản khác nhau và ban hành qua nhiều giai đoạn, gây khó khăn cho việc quản lý và sử dụng chứng từ kế toán của đơn vị cũng như cơ quan quản lý chức năng. Hệ thống chế độ kế toán các TCTD cũng chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể cho các chứng từ đặc thù (như các chứng từ sử

dụng trong thanh toán điện tử, giao dịch điện tử...), gây không ít khó khăn cho việc triển khai hoạt động thanh toán điện tử, hay các nghiệp vụ giao dịch điện tử.

Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho các TCTD, (được ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận) được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung hệ thống tài khoản kế toán trước đó, đồng thời đã có tiếp thu, cập nhật những quy định, hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán. Tuy nhiên, việc cập nhật cũng còn ở mức độ hạn chế và mới chỉ đến thời điểm ban hành (đầu năm 2004). Trong chế độ hiện hành còn chưa bao gồm danh mục hệ thống tài khoản kế toán và giải thích nội dung, kết cấu các tài khoản mà không có phần hướng dẫn phương pháp hạch toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Nguyên tắc, phương pháp phân loại, mã hoá tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán này chưa phù hợp với các quy định chung.

Có thể nói, về nguyên tắc, phương pháp sắp xếp, phân loại, mã hoá tài khoản kế toán, hệ thống tài khoản kế toán TCTD chưa thống nhất với các nguyên tắc, phương pháp sắp xếp, phân loại, mã hoá tài khoản của hệ thống tài khoản kế toán thống nhất. Về nội dung, hệ thống tài khoản kế toán thiếu phần hướng dẫn phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nên gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện của các TCTD. Về danh mục và nội dung phản ánh của các tài khoản, chưa được cập

nhật và sửa đổi cho phù hợp với hệ thống chuẩn mực kế toán, nhiều tài khoản chưa được bổ sung để phản ánh các nghiệp vụ kinh doanh mới (như thuê tài sản, đầu tư góp vốn, thuế TNĐN, cổ phiếu quỹ, công cụ tài chính...)

Chế độ sổ kế toán: Hiện tại, chưa có văn bản chính thức của Ngân hàng Nhà nước quy định một cách có hệ thống, đầy đủ về các quy định pháp lý và về nội dung, biểu mẫu sổ kế toán. Tình trạng thực tế hiện nay là các TCTD tự vận dụng dựa trên chế độ sổ kế toán áp dụng chung cho các doanh nghiệp.

Thực tế này dẫn đến tình trạng việc áp dụng chế độ kế toán không thống nhất ở các TCTD và chưa có những quy định sát với cách thức hoạt động (các quy định pháp lý và quy định về mẫu, phương pháp ghi chép,...) dẫn đến chưa phản ánh đầy đủ, sát thực tế của nghiệp vụ hoạt động.

Chế độ BCTC: Hiện tại, chế độ BCTC được ban hành theo Quyết định số 1145/2002/QĐ-NHNN ngày 18/10/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Đặc điểm của hệ thống BCTC này là được xây dựng trên cơ sở hệ thống tài khoản cũ và có tiếp thu, vận dụng một số thông lệ, chuẩn mực kế toán. Hệ thống các chỉ tiêu và hướng dẫn phương pháp lập các BCTC không còn phù hợp với hệ thống tài khoản kế toán mới. Hệ thống biểu mẫu BCTC chưa được lập và trình bày theo các yêu cầu của CMKT số 22 – “Trình bày bổ sung BCTC của các ngân hàng và tổ chức tài chính tương tự” và CM 21- “Trình bày BCTC”. Ngoài ra, BCTC được báo cáo theo các chỉ

tiêu quá tổng hợp, làm hạn chế khả năng cung cấp thông tin cho người sử dụng cũng như các cơ quan chức năng.

Những vấn đề cần đổi mới trong hệ thống kế toán TCTD

Hệ thống kế toán TCTD cải cách sẽ đảm bảo tuân thủ những nguyên tắc, phương pháp chung đã được quy định trong Luật Kế toán, CMKT và chế độ kế toán doanh nghiệp, đồng thời, có tính đến những quy định mang tính đặc thù phù hợp với hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Bộ Tài chính có trách nhiệm ban hành và triển khai áp dụng chậm nhất vào năm tài chính 2009. Cải cách hệ thống kế toán TCTD thành công chắc chắn sẽ có những tác dụng hết sức thiết thực và to lớn. Đó là: Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống kế toán cho mỗi TCTD thuộc các loại hình, sở hữu, quy mô khác nhau; Đảm bảo cho các TCTD tạo lập được hệ thống thông tin minh bạch, đúng bản chất hoạt động, phục vụ công khai và phục vụ quản lý nội bộ và là một trong điều kiện đảm bảo cho các TCTD có thể yên tâm tham gia hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

Nội dung cải cách hệ thống kế toán TCTD cần tập trung vào từng bộ phận cấu thành của hệ thống này như sau:

Về chế độ chứng từ kế toán: Xây dựng chế độ chứng từ kế toán, đầy đủ, đồng bộ các phần: quy định chung, danh mục, biểu mẫu chứng từ, giải thích nội dung và phương pháp lập chứng từ.

Về hệ thống tài khoản kế toán: Xây dựng hệ thống tài khoản kế

toán đầy đủ, đồng bộ bao gồm: danh mục hệ thống tài khoản; giải thích nội dung, kết cấu tài khoản; phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Hệ thống tài khoản kế toán sẽ được xây dựng theo hướng phù hợp với các nguyên tắc phân loại, sắp xếp, mã hoá tài khoản của hệ thống tài khoản kế toán thống nhất; bổ sung các tài khoản theo yêu cầu của hệ thống chuẩn mực kế toán; sửa đổi lại phương pháp hạch toán của một số tài khoản liên quan đến quy định của các chuẩn mực kế toán; hệ thống hoá và hoàn chỉnh lại toàn bộ phần hướng dẫn nghiệp vụ để ban hành thành một chế độ thống nhất.

Về chế độ sổ kế toán: Xây dựng chế độ sổ kế toán hoàn chỉnh, đồng bộ, các phần: quy định chung; danh mục; biểu mẫu; giải thích nội dung, phương pháp ghi sổ.

Về chế độ BCTC: Xây dựng hệ thống BCTC đầy đủ, đồng bộ các phần: quy định chung (trách nhiệm lập, thời hạn lập, nộp, nơi nộp báo cáo, kiểm toán BCTC, công khai BCTC...), danh mục, biểu mẫu và hướng dẫn phương pháp lập các BCTC; quy định và hướng dẫn phương pháp lập BCTC hợp nhất theo yêu cầu của CMKT số 25- “BCTC hợp nhất về kế toán khoản đầu tư vào công ty con”; Xây dựng hệ thống BCTC gồm bốn biểu nhằm đảm bảo phù hợp với hệ thống BCTC của doanh nghiệp nói chung và tuân thủ các nguyên tắc lập, trình bày BCTC của các CMKT số 21 – “Trình bày BCTC” và số 22 – “Trình bày bổ sung BCTC của các ngân hàng và tổ chức tài chính tương tự”. ■